

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lành Thị Thanh Xuân;

Bà Lăng Thị Lê Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 06/2022/TB-TA ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1989 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 5, đường N, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Ngõ 38, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Đỗ Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 01/10/2021, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đồng Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 15/1, đường M, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 67, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ngõ 5, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 6/297, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Triệu Văn N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 281, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vi Đoàn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 27/9/2021, Phạm Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, BKS 12X1-098.55 đi trên một số tuyến đường trong thành phố L mục đích nếu thấy ai có sơ hở sẽ thực hiện hành vi cướp giật. Khi đi trên đường T, Phạm văn T nhìn thấy chị Đồng Thị L đang bán hàng áp chao một mình trên vỉa hè đường T, thuộc thôn H, xã H, thành phố L. Phạm Văn T nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Đồng Thị L. Phạm Văn T điều khiển xe mô tô đi đến gần, giả vờ mua bánh áp chao và hỏi mượn điện thoại để gọi điện thì được chị Đồng Thị L đồng ý cho mượn chiếc điện thoại Oppo A5s màu đen. Lúc này, Phạm Văn T vẫn ngồi trên xe mô tô đang nổ máy, nên sau khi cầm được điện thoại, Phạm Văn T bất ngờ phóng xe bỏ chạy chị Đồng Thị L đuổi theo và hô "cướp, cướp", nhưng không đuổi được. Phạm Văn T điều khiển xe theo hướng T vào trung tâm thành phố L rồi tháo sim và ốp lưng bằng nhựa màu trắng ném trên đường.

Ngày 28/9/2021, Phạm Văn T mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng TS Mobile tại số 67, đường L, phường V, thành phố L bán cho Nguyễn Văn H, là nhân viên cửa hàng được 1.000.000đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 29/9/2021, Phạm Văn T một mình đi bộ từ nhà đến quán điện tử B thuộc đường N, phường V, thành phố L để chơi điện tử. Khi đi qua cửa hàng điện thoại HB Mobile do anh Nguyễn Văn B là chủ; Phạm Văn T quan sát thấy trong quán có ít người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi đi vào quán, Phạm Văn T giả vờ hỏi nhân viên cửa hàng là chị Vy Thị L mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 64Gb chị Vy Thị L đồng ý và lấy cho Phạm Văn T xem chiếc điện thoại. Sau khi cầm xem điện thoại, Phạm Văn T quan sát thấy trong cửa hàng và bên

ngoài vẫn đông người qua lại không thực hiện được hành vi phạm tội nên Phạm Văn T lấy lý do chưa đủ tiền và trả lại chiếc điện thoại cho chị Vy Thị L rồi ra về.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Văn T đi bộ quay lại cửa hàng điện thoại HB Mobile, thấy trong quán lúc này chỉ có chị Vy Thị L, Phạm Văn T vào quán giả vờ hỏi xem lại chiếc điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 64Gb, chị Vy Thị L đồng ý, đưa cho Phạm Văn T xem. Phạm Văn T tiếp tục giả vờ hỏi chị Vy Thị L cho xem tiếp chiếc điện thoại Iphone XS max, màu đen, dung lượng 64Gb, chị Vy Thị L đồng ý. Khi đang cầm hai chiếc điện thoại trên tay, Phạm Văn T bất ngờ bỏ chạy về phía ngã tư N - L, đến khu ga L rồi đi bộ về nhà. Chị Vy Thị L chạy bộ đuổi theo và hô "cướp, cướp" nhưng không đuổi kịp. Về đến nhà Phạm Văn T đem chiếc điện thoại Iphone XS max, màu đen cất giấu trong kho tầng 1.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 12P1 - 212.57 của Nguyễn Công T đem chiếc điện thoại Iphone XS max, màu vàng đến cửa hàng điện thoại PL mobile tại số 281, đường B, phường H, thành phố L để bán thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi tại nhà của bị cáo Phạm Văn T.

Bản kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số IMEI 357265095518591, trị giá 10.500.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số IMEI 357273093157578, trị giá 9.800.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, số IMEI 868683042705719, kèm theo ốp lưng bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị 21.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKS, ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cướp giật tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích bán tài sản có tiền tiêu sài cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội cướp giật tài sản; xử phạt bị cáo mức án từ 38 (ba mươi tám) tháng đến 40 (bốn mươi)

tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày thể thao màu đen, phần má ngoài đôi giày có chữ "Spot Fashion" đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi màu trắng dài tay phần mác áo có ghi chữ "Gate" đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen bằng nhựa có hoa văn kẻ caro trái dọc ở giữa mũ.

Phần thủ tục tranh luận, bị cáo Phạm Văn T nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi cướp giật tài sản là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong ngày 27/9/2021 và ngày 29/9/2021, Phạm Văn T có hành vi cướp giật tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kèm theo ốp lưng bằng nhựa màu trắng trị giá 1.500.000 đồng của chị Đồng Thị L và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng trị giá 10.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen trị giá 9.800.000 đồng của anh Nguyễn Văn B. Tổng giá trị tài sản 21.800.000 đồng.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, có thể gây nguy hiểm tính mạng, sức khỏe của người quản lý tài sản hoặc người khác. Để có tiền tiêu sài, trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản với trị giá tài sản tương đối lớn, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, nên đánh giá là có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo, phạt mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 14/10/2021 thì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn H là người mua chiếc điện thoại Oppo A5s màu đen với Phạm Văn T. Anh Nguyễn Văn H không biết tài sản trên do Phạm Văn T phạm tội mà có nên không xử lý trong vụ án. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo nhất trí nhưng chưa thực hiện. Yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 đôi giày thể thao màu đen, phần má ngoài đôi giày có chữ "Spot Fashion" đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi màu trắng dài tay phần mác áo có ghi chữ "Gate" đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen bằng nhựa có hoa văn kẻ caro trải dọc ở giữa mũ; các vật chứng này liên quan đến tội phạm, tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 12P1 - 212.57, là xe của anh Nguyễn Công T, bị cáo Phạm Văn T mượn xe của anh T đi bán điện thoại do bị cáo phạm tội mà có, nhưng anh Nguyễn Công T không biết bị cáo mượn xe để đi thực hiện hành vi phạm tội; chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 12X1 - 089.55 là xe của anh Phùng Văn T (em rể của Phạm Văn T), ngày 27/9/2021, bị cáo Phạm Văn T đến nhà chị Phạm Kim D (vợ của Phùng Văn T)

mượn chiếc xe mô tô, chị Phạm Kim D và anh Phùng Văn T không biết Phạm Văn T mượn xe mô tô đi cướp giật tài sản; 03 điện thoại di động bị cáo cướp giật được thu hồi, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Việc trả lại tài sản là đúng quy định.

[13] Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Cướp giật tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/9/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 đôi giày thể thao màu đen, phần má ngoài đôi giày có chữ "Spot Fashion", đã qua sử dụng;

- 01 áo sơ mi màu trắng dài tay phần mác áo có ghi chữ "Gate", đã qua sử dụng;

- 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen bằng nhựa có hoa văn kẻ caro trải dọc ở giữa mũ

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021).

5. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;

- VKSND TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;

- CA TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn (02 bản);

- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;

-

Lưu

Nguyễn Hải Ninh

nhận:

THẨM PHÁN-

hồ

sơ.